

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Hòa Bình**

**ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;  
Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13;  
Căn cứ Luật Tổ chức Tòa án nhân dân số 62/2014/QH13;  
Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân số 63/2014/QH13;

Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021;

Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 464/TTr-CP ngày 11 tháng 10 năm 2019, Tòa án nhân dân tối cao tại Tờ trình số 920/TTr-TANDTC ngày 18 tháng 11 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Tờ trình số 44/TTr-VKSTC ngày 29 tháng 11 năm 2019, Ủy ban Tư pháp tại văn bản số 2258/BC-UBTP14 ngày 16 tháng 12 năm 2019 và Báo cáo thẩm tra số 2843/BC-UBPL14 ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban Pháp luật,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện thuộc tỉnh Hòa Bình**

1. Nhập toàn bộ 204,92 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 34.044 người của huyện Kỳ Sơn vào thành phố Hòa Bình. Sau khi nhập, thành phố Hòa Bình có 348,65 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên và quy mô dân số 135.718 người.

Thành phố Hòa Bình giáp các huyện Cao Phong, Đà Bắc, Kim Bôi, Lương Sơn; thành phố Hà Nội và tỉnh Phú Thọ.

2. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Hòa Bình như sau:

a) Thành lập phường Dân Chủ trên cơ sở nhập 1,17 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 4.141 người của phường Chăm Mát và toàn bộ 7,80 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 4.076 người của xã Dân Chủ. Sau khi thành lập, phường Dân Chủ có 8,97 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên và quy mô dân số 8.217 người.

Phường Dân Chủ giáp các phường Phương Lâm, Thái Bình, Thống Nhất, xã Độc Lập, xã Sủ Ngòi và huyện Kim Bôi;

b) Thành lập phường Thống Nhất trên cơ sở nhập toàn bộ 1,71 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 3.545 người của phường Chăm Mát sau khi điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính quy định tại điểm a khoản này và toàn bộ 15,80 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 3.911 người của xã Thống Nhất. Sau khi thành lập, phường Thống Nhất có 17,51 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên và quy mô dân số 7.456 người.

Phường Thống Nhất giáp phường Thái Bình, phường Dân Chủ, xã Độc Lập; huyện Kim Bôi và huyện Cao Phong;

c) Thành lập phường Kỳ Sơn trên cơ sở nhập 31,02 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 4.673 người của xã Dân Hạ và toàn bộ 3,53 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 2.574 người của thị trấn Kỳ Sơn. Sau khi thành lập, phường Kỳ Sơn có 34,55 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên và quy mô dân số 7.247 người.

Phường Kỳ Sơn giáp các xã Độc Lập, Hợp Thành, Mông Hóa, Trung Minh và Yên Mông;

d) Điều chỉnh 11,09 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 578 người của xã Thái Thịnh vào phường Thái Bình. Sau khi điều chỉnh, phường Thái Bình có 20,94 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên và quy mô dân số 6.387 người.

Phường Thái Bình giáp các phường Dân Chủ, Phương Lâm, Tân Thịnh, Thống Nhất, xã Hòa Bình; huyện Đà Bắc và huyện Cao Phong;

đ) Nhập toàn bộ 6,50 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 593 người của xã Thái Thịnh sau khi điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính quy định tại điểm d khoản này vào xã Hòa Bình. Sau khi nhập, xã Hòa Bình có 27,72 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên và quy mô dân số 3.030 người.

Xã Hòa Bình giáp các phường Hữu Nghị, Phương Lâm, Tân Hòa, Tân Thịnh, Thái Bình, xã Yên Mông và huyện Đà Bắc;

e) Nhập toàn bộ 5,95 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 730 người của xã Dân Hạ sau khi điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính quy định tại điểm c khoản này vào xã Độc Lập. Sau khi nhập, xã Độc Lập có 37,48 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên và quy mô dân số 2.715 người.

Xã Độc Lập giáp các phường Dân Chủ, Kỳ Sơn, Thống Nhất, các xã Mông Hóa, Sủ Ngòi, Trung Minh; huyện Lương Sơn và huyện Kim Bôi;



g) Nhập toàn bộ 23,66 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 2.238 người của xã Dân Hòa vào xã Mông Hóa. Sau khi nhập, xã Mông Hóa có 43,86 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên và quy mô dân số 7.740 người.

Xã Mông Hóa giáp phường Kỳ Sơn, các xã Độc Lập, Hợp Thành, Quang Tiến; huyện Lương Sơn và thành phố Hà Nội;

h) Thành lập xã Quang Tiến trên cơ sở nhập toàn bộ 17,89 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 1.900 người của xã Phúc Tiến và toàn bộ 22,40 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 4.330 người của xã Yên Quang. Sau khi thành lập, xã Quang Tiến có 40,29 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên và quy mô dân số 6.230 người.

Xã Quang Tiến giáp các xã Hợp Thành, Mông Hoá, Thịnh Minh và thành phố Hà Nội;

i) Thành lập xã Thịnh Minh trên cơ sở nhập toàn bộ 10,47 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 4.129 người của xã Hợp Thịnh và toàn bộ 19,91 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 2.555 người của xã Phú Minh. Sau khi thành lập, xã Thịnh Minh có 30,38 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên và quy mô dân số 6.684 người.

Xã Thịnh Minh giáp xã Hợp Thành, xã Quang Tiến; thành phố Hà Nội và tỉnh Phú Thọ.

3. Sau khi sắp xếp, thành phố Hòa Bình có 19 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 10 phường: Dân Chủ, Đồng Tiến, Hữu Nghị, Kỳ Sơn, Phương Lâm, Tân Hòa, Tân Thịnh, Thái Bình, Thịnh Lang, Thống Nhất và 09 xã: Độc Lập, Hòa Bình, Hợp Thành, Mông Hóa, Quang Tiến, Sủ Ngòi, Thịnh Minh, Trung Minh, Yên Mông.

## **Điều 2. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Hòa Bình**

1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Cao Phong như sau:

a) Thành lập xã Hợp Phong trên cơ sở nhập toàn bộ 9,76 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 2.272 người của xã Đông Phong; toàn bộ 8,58 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 2.612 người của xã Tân Phong và toàn bộ 30,78 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 3.479 người của xã Xuân Phong. Sau khi thành lập, xã Hợp Phong có 49,12 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên và quy mô dân số 8.363 người.

Xã Hợp Phong giáp các xã Dũng Phong, Tây Phong, Thu Phong, Thạch Yên, thị trấn Cao Phong và huyện Kim Bôi;

b) Thành lập xã Thạch Yên trên cơ sở nhập toàn bộ 22,77 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 2.184 người của xã Yên Lập và toàn bộ 17,24 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 2.490 người của xã Yên Thượng. Sau khi thành lập, xã Thạch Yên có 40,01 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên và quy mô dân số 4.674 người.

Xã Thạch Yên giáp các xã Dũng Phong, Hợp Phong, Nam Phong và các huyện Kim Bôi, Lạc Sơn, Tân Lạc;

c) Sau khi sắp xếp, huyện Cao Phong có 10 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 09 xã và 01 thị trấn.

2. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Đà Bắc như sau:

a) Thành lập xã Tú Lý trên cơ sở nhập 35,21 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 3.449 người của xã Tu Lý và toàn bộ 18,88 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 1.704 người của xã Hào Lý. Sau khi thành lập, xã Tú Lý có 54,09 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên và quy mô dân số 5.153 người.

Xã Tú Lý giáp các xã Cao Sơn, Tân Minh, Toàn Sơn, thị trấn Đà Bắc; thành phố Hoà Bình và tỉnh Phú Thọ;

b) Nhập toàn bộ 9,52 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 2.125 người của xã Tu Lý sau khi điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính quy định tại điểm a khoản này vào thị trấn Đà Bắc. Sau khi nhập, thị trấn Đà Bắc có 14,84 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên và quy mô dân số 7.472 người.

Thị trấn Đà Bắc giáp các xã Cao Sơn, Hiền Lương, Toàn Sơn và Tú Lý;

c) Nhập toàn bộ 13,81 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 1.095 người của xã Mùòng Tuồng vào xã Mùòng Chiềng. Sau khi nhập, xã Mùòng Chiềng có 40,20 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên và quy mô dân số 4.182 người.

Xã Mùòng Chiềng giáp các xã Đổng Chum, Giáp Đất, Nánh Nghê và tỉnh Sơn La;

d) Thành lập xã Nánh Nghê trên cơ sở nhập toàn bộ 32,00 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 1.852 người của xã Đổng Nghê và toàn bộ 35,55 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 1.320 người của xã Suối Nánh. Sau khi thành lập, xã Nánh Nghê có 67,55 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên và quy mô dân số 3.172 người.

Xã Nánh Nghê giáp xã Giáp Đất, xã Mùòng Chiềng; tỉnh Sơn La và tỉnh Phú Thọ;

đ) Sau khi sắp xếp, huyện Đà Bắc có 17 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 16 xã và 01 thị trấn.

3. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Kim Bôi như sau:

a) Nhập toàn bộ 7,42 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 6.751 người của xã Hạ Bì và toàn bộ 5,22 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 4.715 người của xã Kim Bình vào thị trấn Bo. Sau khi nhập, thị trấn Bo có 13,27 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên và quy mô dân số 14.401 người.

Thị trấn Bo giáp các xã Kim Bôi, Kim Lập, Vĩnh Đổng, Xuân Thủy;

b) Thành lập xã Hùng Sơn trên cơ sở nhập toàn bộ 23,20 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 3.626 người của xã Bắc Sơn; toàn bộ 16,08 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 2.313 người của xã Hùng Tiến và toàn bộ 17,70 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 2.566 người của xã Nật Sơn. Sau khi thành lập, xã Hùng Sơn có 56,98 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên và quy mô dân số 8.505 người.

Xã Hùng Sơn giáp các xã Bình Sơn, Kim Lập, Xuân Thủy và huyện Lương Sơn;

c) Thành lập xã Kim Lập trên cơ sở nhập toàn bộ 15,14 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 1.885 người của xã Lập Chiêng; toàn bộ 24,52 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 3.648 người của xã Kim Sơn và toàn bộ 7,97 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 3.017 người của xã Hợp Kim. Sau khi thành lập, xã Kim Lập có 47,63 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên và quy mô dân số 8.550 người.

Xã Kim Lập giáp các xã Hùng Sơn, Kim Bôi, Nam Thượng, Xuân Thủy, thị trấn Bo và huyện Lương Sơn;

d) Thành lập xã Xuân Thủy trên cơ sở nhập toàn bộ 10,91 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 3.382 người của xã Sơn Thủy; toàn bộ 11,19 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 2.853 người của xã Thượng Bì và toàn bộ 8,87 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 2.709 người của xã Trung Bì. Sau khi thành lập, xã Xuân Thủy có 30,97 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên và quy mô dân số 8.944 người.

Xã Xuân Thủy giáp các xã Bình Sơn, Đông Bắc, Hùng Sơn, Kim Lập, Vĩnh Đồng và thị trấn Bo;

đ) Thành lập xã Hợp Tiến trên cơ sở nhập toàn bộ 13,97 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 3.845 người của xã Hợp Đồng và toàn bộ 55,48 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 1.380 người của xã Thượng Tiến. Sau khi thành lập, xã Hợp Tiến có 69,45 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên và quy mô dân số 5.225 người.

Xã Hợp Tiến giáp các xã Đông Bắc, Kim Bôi, Tú Sơn, Vĩnh Đồng, Vĩnh Tiến; huyện Cao Phong và huyện Lạc Sơn;

e) Nhập toàn bộ 21,76 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 4.618 người của xã Kim Tiến và toàn bộ 11,40 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 4.604 người của xã Kim Truy vào xã Kim Bôi. Sau khi nhập, xã Kim Bôi có 41,10 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên và quy mô dân số 13.223 người.

Xã Kim Bôi giáp các xã Cuối Hạ, Hợp Tiến, Kim Lập, Nam Thượng, Vĩnh Đồng, thị trấn Bo và huyện Lạc Sơn;

g) Sau khi sắp xếp, huyện Kim Bôi có 17 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 16 xã và 01 thị trấn.

4. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Lạc Sơn như sau:

a) Thành lập xã Quyết Thắng trên cơ sở nhập toàn bộ 7,50 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 2.664 người của xã Chí Thiện; toàn bộ 20,43 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 6.812 người của xã Phú Lương và toàn bộ 9,22 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 2.606 người của xã Phúc Tuy. Sau khi thành lập, xã Quyết Thắng có 37,15 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên và quy mô dân số 12.082 người.

Xã Quyết Thắng giáp các xã Chí Đạo, Định Cư, Ngọc Sơn, Thượng Cốc và huyện Tân Lạc;

b) Thành lập xã Vũ Bình trên cơ sở nhập toàn bộ 11,02 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 3.127 người của xã Bình Cảng; toàn bộ 14,89 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 2.788 người của xã Bình Chân và toàn bộ 7,16 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 3.828 người của

xã Vũ Lâm. Sau khi thành lập, xã Vũ Bình có 33,07 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên và quy mô dân số 9.743 người.

Xã Vũ Bình giáp các xã Ân Nghĩa, Bình Hẻm, Tân Mỹ, Yên Nghiệp, Yên Phú, thị trấn Vụ Bản và huyện Yên Thủy;

c) Nhập toàn bộ 11,31 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 4.805 người của xã Liên Vũ vào thị trấn Vụ Bản. Sau khi nhập, thị trấn Vụ Bản có 13,57 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên và quy mô dân số 9.497 người.

Thị trấn Vụ Bản giáp các xã Hương Nhượng, Tân Mỹ, Vũ Bình, Xuất Hóa, Yên Phú;

d) Sau khi sắp xếp, huyện Lạc Sơn có 24 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 23 xã và 01 thị trấn.

5. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Lạc Thủy như sau:

a) Thành lập thị trấn Ba Hàng Đồi trên cơ sở nhập toàn bộ 24,35 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 5.203 người của xã Thanh Nông và toàn bộ 2,76 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 2.169 người của thị trấn Thanh Hà. Sau khi thành lập, thị trấn Ba Hàng Đồi có 27,11 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên và quy mô dân số 7.372 người.

Thị trấn Ba Hàng Đồi giáp xã Phú Nghĩa, xã Phú Thành; huyện Kim Bôi, huyện Lương Sơn và thành phố Hà Nội;

b) Thành lập xã Thống Nhất trên cơ sở nhập toàn bộ 24,01 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 2.717 người của xã An Lạc; toàn bộ 19,32 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 1.400 người của xã Đồng Môn và toàn bộ 14,65 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 1.751 người của xã Liên Hòa. Sau khi thành lập, xã Thống Nhất có 57,98 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên và quy mô dân số 5.868 người.

Xã Thống Nhất giáp các xã An Bình, Hưng Thi, Khoan Dụ, Phú Nghĩa, Phú Thành, Yên Bồng và huyện Yên Thủy;

c) Nhập toàn bộ 8,49 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 1.659 người của xã Lạc Long vào thị trấn Chi Nê. Sau khi nhập, thị trấn Chi Nê có 14,82 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên và quy mô dân số 7.743 người.

Thị trấn Chi Nê giáp các xã Đồng Tâm, Khoan Dụ, Phú Nghĩa, Yên Bồng và tỉnh Hà Nam;

d) Thành lập xã Phú Nghĩa trên cơ sở nhập toàn bộ 13,42 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 4.127 người của xã Cô Nghĩa và toàn bộ 17,55 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 3.751 người của xã Phú Lão. Sau khi thành lập, xã Phú Nghĩa có 30,97 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên và quy mô dân số 7.878 người.

Xã Phú Nghĩa giáp các xã Khoan Dụ, Phú Thành, Thống Nhất, thị trấn Chi Nê, thị trấn Ba Hàng Đồi; thành phố Hà Nội và tỉnh Hà Nam;

đ) Sau khi sắp xếp, huyện Lạc Thủy có 10 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 08 xã và 02 thị trấn.

6. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Lương Sơn như sau:

a) Điều chỉnh 4,42 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 1.508 người của xã Liên Sơn vào xã Cư Yên. Sau khi điều chỉnh, xã Cư Yên có 18,34 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên và quy mô dân số 5.957 người.

Xã Cư Yên giáp các xã Cao Sơn, Nhuận Trạch, Tân Vinh và thành phố Hà Nội;

b) Nhập toàn bộ 9,50 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 3.889 người của xã Thành Lập; toàn bộ 27,67 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 4.025 người của xã Tiến Sơn; toàn bộ 12,91 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 4.748 người của xã Trung Sơn vào xã Liên Sơn. Sau khi nhập, xã Liên Sơn có 58,62 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên và quy mô dân số 15.404 người.

Xã Liên Sơn giáp xã Cao Dương, xã Cao Sơn; huyện Kim Bôi và thành phố Hà Nội;

c) Thành lập xã Cao Sơn trên cơ sở nhập toàn bộ 33,70 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 4.872 người của xã Cao Răm; toàn bộ 9,54 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 2.799 người của xã Hợp Hòa và toàn bộ 32,43 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 2.411 người của xã Trường Sơn. Sau khi thành lập, xã Cao Sơn có 75,67 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên và quy mô dân số 10.082 người.

Xã Cao Sơn giáp các xã Cư Yên, Lâm Sơn, Liên Sơn, Tân Vinh; huyện Kim Bôi; thành phố Hòa Bình và thành phố Hà Nội;

d) Nhập toàn bộ 16,13 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 4.055 người của xã Hợp Châu và toàn bộ 26,76 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 5.520 người của xã Tân Thành vào xã Cao Dương. Sau khi nhập, xã Cao Dương có 63,12 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên và quy mô dân số 14.367 người.

Xã Cao Dương giáp các xã Liên Sơn, Thanh Cao, Thanh Sơn; huyện Kim Bôi và thành phố Hà Nội;

đ) Thành lập xã Thanh Sơn trên cơ sở nhập toàn bộ 17,27 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 4.031 người của xã Hợp Thanh và toàn bộ 17,59 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 4.011 người của xã Long Sơn. Sau khi thành lập, xã Thanh Sơn có 34,86 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên và quy mô dân số 8.042 người.

Xã Thanh Sơn giáp xã Cao Dương, xã Thanh Cao; huyện Kim Bôi, huyện Lạc Thủy và thành phố Hà Nội;

e) Thành lập xã Thanh Cao trên cơ sở nhập toàn bộ 7,73 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 5.286 người của xã Cao Thắng và toàn bộ 7,69 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 3.863 người của xã Thanh Lương. Sau khi thành lập, xã Thanh Cao có 15,42 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên và quy mô dân số 9.149 người.

Xã Thanh Cao giáp xã Cao Dương, xã Thanh Sơn và thành phố Hà Nội;

g) Sau khi sắp xếp, huyện Lương Sơn có 11 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 10 xã và 01 thị trấn.

7. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Mai Châu như sau:

a) Thành lập xã Sơn Thủy trên cơ sở nhập 11,76 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 404 người của xã Tân Mai; toàn bộ 19,62 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 1.605 người của xã Ba Khan và toàn bộ 31,97 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 1.902 người của xã Phúc Sơn. Sau khi thành lập, xã Sơn Thủy có 63,35 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên và quy mô dân số 3.911 người.

Xã Sơn Thủy giáp các xã Đông Tân, Tân Thành, Tòng Đậu; huyện Đà Bắc, huyện Tân Lạc và tỉnh Sơn La;

b) Thành lập xã Tân Thành trên cơ sở nhập toàn bộ 23,00 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 840 người của xã Tân Mai sau khi điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính quy định tại điểm a khoản này và toàn bộ 43,84 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 2.349 người của xã Tân Dân. Sau khi thành lập, xã Tân Thành có 66,84 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên và quy mô dân số 3.189 người.

Xã Tân Thành giáp xã Sơn Thủy; huyện Đà Bắc và tỉnh Sơn La;

c) Nhập toàn bộ 15,50 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 2.538 người của xã Piêng Vế vào xã Bao La. Sau khi nhập, xã Bao La có 38,31 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên và quy mô dân số 4.903 người.

Xã Bao La giáp các xã Cun Pheo, Đông Tân, Nà Phòn, Pà Cò, Xăm Khòe và tỉnh Thanh Hoá;

d) Nhập toàn bộ 27,43 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 1.402 người của xã Nà Mèo vào xã Nà Phòn. Sau khi nhập, xã Nà Phòn có 32,40 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên và quy mô dân số 3.041 người.

Xã Nà Phòn giáp các xã Bao La, Chiềng Châu, Đông Tân, Mai Hạ, Tòng Đậu, Xăm Khòe và thị trấn Mai Châu;

đ) Thành lập xã Thành Sơn trên cơ sở nhập toàn bộ 16,36 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 1.699 người của xã Noong Luông; toàn bộ 21,42 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 1.831 người của xã Pù Bin và toàn bộ 18,47 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 580 người của xã Thung Khe. Sau khi thành lập, xã Thành Sơn có 56,25 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên và quy mô dân số 4.110 người.

Xã Thành Sơn giáp các xã Chiềng Châu, Mai Hạ, Vạn Mai, thị trấn Mai Châu; huyện Tân Lạc và tỉnh Thanh Hóa;

e) Thành lập xã Đông Tân trên cơ sở nhập toàn bộ 27,48 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 1.547 người của xã Đông Bảng và toàn bộ 11,61 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 1.147 người của xã Tân Sơn. Sau khi thành lập, xã Đông Tân có 39,09 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên và quy mô dân số 2.694 người.

Xã Đông Tân giáp các xã Bao La, Nà Phòn, Pà Cò, Sơn Thủy, Tòng Đậu và tỉnh Sơn La;



g) Sau khi sắp xếp, huyện Mai Châu có 16 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 15 xã và 01 thị trấn.

8. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Tân Lạc như sau:

a) Thành lập xã Vân Sơn trên cơ sở nhập toàn bộ 14,08 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 1.458 người của xã Bắc Sơn; toàn bộ 21,06 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 2.304 người của xã Lũng Vân và toàn bộ 20,39 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 1.586 người của xã Nam Sơn. Sau khi thành lập, xã Vân Sơn có 55,53 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên và quy mô dân số 5.348 người.

Xã Vân Sơn giáp xã Ngõ Luông, xã Quyết Chiến; huyện Mai Châu và tỉnh Thanh Hóa;

b) Thành lập xã Nhân Mỹ trên cơ sở nhập toàn bộ 17,39 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 2.378 người của xã Do Nhân; toàn bộ 8,97 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 1.925 người của xã Quy Mỹ và toàn bộ 9,07 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 2.640 người của xã Tuân Lộ. Sau khi thành lập, xã Nhân Mỹ có 35,43 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, quy mô dân số 6.943 người.

Xã Nhân Mỹ giáp các xã Lỗ Sơn, Mỹ Hòa, Ngõ Luông, Phong Phú, Quyết Chiến, Tử Nê và thị trấn Mãn Đức;

c) Thành lập thị trấn Mãn Đức trên cơ sở nhập toàn bộ 19,75 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 5.056 người của xã Quy Hậu; toàn bộ 16,26 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 4.771 người của xã Mãn Đức và toàn bộ 4,00 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 4.828 người của thị trấn Mường Khén. Sau khi thành lập, thị trấn Mãn Đức có 40,01 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên và quy mô dân số 14.655 người.

Thị trấn Mãn Đức giáp các xã Mỹ Hòa, Nhân Mỹ, Tử Nê và huyện Cao Phong;

d) Nhập toàn bộ 11,96 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 3.754 người của xã Địch Giáo vào xã Phong Phú. Sau khi nhập, xã Phong Phú có 25,20 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên và quy mô dân số 8.164 người.

Xã Phong Phú giáp các xã Mỹ Hòa, Nhân Mỹ, Phú Cường, Phú Vinh, Quyết Chiến;

đ) Thành lập xã Suối Hoa trên cơ sở nhập toàn bộ 35,09 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 1.453 người của xã Ngòi Hoa và toàn bộ 35,61 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 2.361 người của xã Trung Hòa. Sau khi thành lập, xã Suối Hoa có 70,70 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên và quy mô dân số 3.814 người.

Xã Suối Hoa giáp xã Mỹ Hòa, xã Phú Vinh và các huyện Cao Phong, Đà Bắc, Mai Châu;

e) Sau khi sắp xếp, huyện Tân Lạc có 16 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 15 xã và 01 thị trấn.

9. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Yên Thủy như sau:

a) Nhập toàn bộ 13,13 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 1.553 người của xã Lạc Hưng vào xã Bảo Hiệu. Sau khi nhập, xã Bảo Hiệu có 41,25 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên và quy mô dân số 7.950 người.

Xã Bảo Hiệu giáp các xã Đa Phúc, Hữu Lợi, Lạc Lương, thị trấn Hàng Trạm và huyện Lạc Thủy;

b) Nhập toàn bộ 29,93 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 6.086 người của xã Yên Lạc vào thị trấn Hàng Trạm. Sau khi nhập, thị trấn Hàng Trạm có 32,14 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên và quy mô dân số 11.503 người.

Thị trấn Hàng Trạm giáp các xã Bảo Hiệu, Đa Phúc, Hữu Lợi, Lạc Thịnh, Phú Lai và tỉnh Ninh Bình;

c) Sau khi sắp xếp, huyện Yên Thủy có 11 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 10 xã và 01 thị trấn.

**Điều 3. Giải thể Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình để nhập vào Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình**

1. Giải thể Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình để nhập vào Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

2. Giải thể Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình để nhập vào Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

3. Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình có trách nhiệm kế thừa nhiệm vụ, quyền hạn của Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình theo quy định của pháp luật.

**Điều 4. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020.

2. Kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, tỉnh Hòa Bình có 10 đơn vị hành chính cấp huyện, gồm 09 huyện và 01 thành phố; 151 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 131 xã, 10 phường và 10 thị trấn.

**Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình và các cơ quan, tổ chức hữu quan có trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này; sắp xếp, ổn định bộ máy các cơ quan, tổ chức ở địa phương; ổn định đời sống của Nhân dân địa phương, bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh trên địa bàn.

2. Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm hướng dẫn hoạt động; sắp xếp tổ chức bộ máy, quyết định biên chế, số lượng Thẩm phán, Kiểm sát viên, công chức khác, người lao động của Tòa án nhân dân,

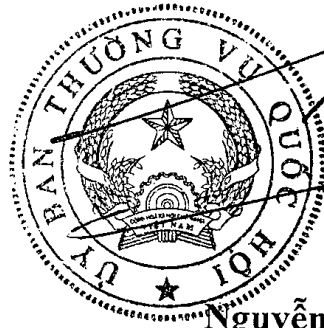
Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình theo quy định của pháp luật.

3. Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội và Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Hòa Bình, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

**Nơi nhận:**

- Chính phủ;
  - Ban Tổ chức Trung ương;
  - Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
  - Tòa án nhân dân tối cao;
  - Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
  - Kiểm toán nhà nước;
  - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
  - Tổng cục Thống kê;
  - Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh Hòa Bình;
  - Lưu: HC, PL
- Số e-PAS: 105082

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thị Kim Ngân**